

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L H
TỈNH V L**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:15/2023/HS-ST

Ngày 17/3/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L H- TỈNH V L

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phạm Trí Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trần Thanh Hiếu

2/ Ông Huỳnh Anh Dũng

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Trúc Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện L H - tỉnh V L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L H tham gia phiên tòa: ông H Tuấn Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện L H xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 26/2023/HTST-QĐ ngày 21/02/2023 đối với:

Bị cáo **Nguyễn Ngọc Thanh N**, sinh ngày 19 tháng 12 năm 2004. Tại V L.

Nơi cư trú: đường 8/3, khóm 4, phường 5, thành phố V L, tỉnh V L.

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Cha: NNguyễn Xuân P, sinh năm 1984; Mẹ: Nguyễn Thị Bé H, sinh năm 1982; Anh, chị, em ruột: Có 03 người (Lớn nhất bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2020); Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Nhân thân: Chưa có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/11/2022 đến nay có mặt tại toà.

Người đại diện của bị cáo:

Ông Nguyễn Xuân P, sinh năm 1984;

Bà Nguyễn Thị Bé H, sinh năm 1982 (Vắng)

Cùng địa chỉ: đường 8/3, khóm 4, phường 5, thành phố V L, tỉnh V L.

Người bào chữa cho bị cáo là ông Lê Văn Nhân – Trợ giúp viên pháp lý trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh V L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc Thanh N bắt đầu sử dụng trái phép chất ma túy từ khoảng tháng 01/2022. N đã nhiều lần đến khu vực cây xăng số 8 thuộc ấp T, xã T, huyện L H, tỉnh V L để mua ma túy về sử dụng.

Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 30/11/2022, do hết ma túy để sử dụng nên N điều khiển xe gắn máy biển kiểm soát 57 - 406FK đến cây xăng số 8. Khoảng 16 giờ 45 phút cùng ngày, khi đến khu vực cây xăng số 8 thì N gặp nam thanh niên (Chưa xác định họ tên, địa chỉ) hỏi mua 400.000đ ma túy. Nam thanh niên đưa cho N 03 bìch nylon được quấn băng keo màu đen bên trong chứa ma túy. Nhận ma túy xong, N cất giấu 02 bìch nylon vào túi quần phía trước, 01 bìch nylon vào túi quần phía sau rồi điều khiển xe chạy về xã Thanh Đức, huyện L H. Đến khoảng 17 giờ 45 phút cùng ngày, khi N điều khiển xe đến khu vực ấp Thanh Mỹ 1, xã Đ, huyện L H thì bị Công an huyện L H kết hợp Công an xã Đ bắt quả tang và thu giữ 03 bìch nylon chứa ma túy của N.

Theo kết luận số 907/KL-KTHS ngày 02/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh V L kết luận: Mẫu chất rắn màu trắng bên trong 01 bìch nylon niêm phong là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,2353 gam; Mẫu chất rắn màu trắng bên trong 02 bìch nylon niêm phong là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,5287 gam.

Quá trình điều tra, Nguyễn Ngọc Thanh N thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Riêng đối với người bán ma túy cho N, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L H đang tiếp tục xác minh làm rõ khi nào xác định được xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số: 15/CT-VKS, ngày 01 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L H truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc Thanh N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Ý kiến kiểm sát viên tại tòa: Bảo lưu quan điểm bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện L H và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc Thanh N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Đề nghị: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu huỷ bỏ 02 phong bì niêm phong số 907/01; 907/02 ngày 02/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự công an V L bên trong chứa vật chứng

còn lại sau giám định và vỏ bao gói. Xe máy biển số 57-406FK là phương tiện phạm tội nên đề nghị tịch thu sung quỹ.

Về án phí: Đề nghị áp dụng Điều 12 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc miễn án phí cho bị cáo.

Ý kiến bị cáo tại tòa: Do nghiện ma túy nên ngày 30/11/2022 bị cáo đến cây xăng số 8, thuộc ấp Tân An, xã Tân Hạnh, huyện L H mua ma túy của một thanh niên không biết tên địa chỉ số tiền 400.000đồng. Sau khi có ma túy bị cáo để vào túi quần, bị cáo điều khiển xe chạy đến xã Thanh Đức thì bị bắt.

Lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo, chiếc xe là của bị cáo mua không có giấy tờ.

Ý kiến của người đại diện của bị cáo ông Nguyễn Xuân Phúc trình bày: Con tôi có tội, không bị oan, tôi không có khiếu nại xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho con tôi để nó sớm về với gia đình, mẹ nó bỏ nó đi biệt tích từ khi nó còn rất nhỏ. Chiếc xe biển số 57-406FK tôi không biết ở đâu bị cáo có. Tôi không có khiếu nại gì, kể cả trường hợp bị tịch thu.

Ý kiến người bào chữa: Bị cáo có hoàn cảnh gia đình rất đáng thương, thiếu đi tình cảm chăm sóc của cha mẹ. Cha bị cáo phải đi làm để lo cho gia đình, bị cáo nhận thức pháp luật hạn chế, là người chưa thành niên, tôi thống nhất với quan điểm của kiểm sát viên nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng hình phạt thấp nhất của khung hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Tất cả các quyết định, hành vi tố tụng, thủ tục từ giai đoạn phát hiện tội phạm đến truy tố bị cáo. Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ theo qui định của pháp luật tố tụng hình sự. Không có khiếu nại từ người tham gia tố tụng.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Ngọc Thanh N khai nhận, chất ma túy bị thu giữ trên người bị cáo là của bị cáo. Lời khai nhận của bị cáo đã phù hợp với vật chứng của vụ án, phù hợp với kết luận giám định chất ma túy của cơ quan có thẩm quyền là trường hợp phạm tội quả tang. Cáo trạng số 715/CT-VKS, ngày 01 tháng 02 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L H truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc Thanh N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Ma túy là loại chất do nhà nước độc quyền quản lý, mọi hành vi tàng trữ, mua bán, sử dụng trái phép đều vi phạm pháp luật; Là loại chất độc ảnh hưởng rất

lớn đến đời sống xã hội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm. Bị cáo thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng thực hiện. Cho thấy, bị cáo có thái độ chấp hành pháp luật không tốt. Với tình hình tội phạm về chất ma túy ngày càng gia tăng, phức tạp ảnh hưởng đến cuộc sống bình thường của mọi người gây mất trật tự xã hội. Việc xử lý nghiêm minh đối với bị cáo là cần thiết để lập lại trật tự chung.

[2.2] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[2.3] Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo có thật thà khai nhận, thái độ bị cáo thành khẩn, bị cáo là người chưa thành niên, thiếu đi sự quan tâm từ gia đình, bị cáo và gia đình thuộc hộ cận nghèo Hội đồng xét xử có xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[2.4] Về xử lý vật chứng: Chiếc xe 57.406FK cơ quan công an không xác định được nguồn gốc xe, đây là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ.

[2.5] Hình phạt bổ sung: Bị cáo là người chưa thành niên nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[2.6] Quan điểm của kiểm sát viên và người bào chữa tại tòa có cơ sở nên được chấp nhận.

[2.7] Về án phí: Miễn án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc Thanh N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Thanh N 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/11/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu huỷ bỏ 02 phong bì niêm phong số 907/01; 907/02 ngày 02/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự công an V L bên trong chứa chất ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao gói. Tịch thu sung quỹ xe máy biển số 57-406FK theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/02/2023 giữa cơ quan cảnh sát điều tra và chi cục thi hành án dân sự huyện L H.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí cho bị cáo.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, người bào chữa, người đại diện ông Nguyễn Xuân Phúc có mặt tại toà được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAT;
- VKS. H,T ;
- CC. THA H;
- Sở Tư pháp;
- CQCSĐT L H;
- Phòng h sơ CAVL;
- Bị cáo; Người đại diện, Người bào chữa;
- UBND p5, tpVL, VL;
- Nhà tạm giữ L H;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Trí Trường

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L H
TỈNH V L**

Số: 02/2023/QĐ-SCBSBA

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

L H, ngày 30 tháng 01 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
SỬA CHỮA BẢN ÁN**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L H - TỈNH V L

Căn cứ vào bản án hình sự sơ thẩm số 77/2022/ HS-ST ngày 25/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện L H - tỉnh V L.

Xét cần sửa chữa bản án do có sự nhầm lẫn trong khâu đánh máy đối với bản án số 77/2022/ HS-ST ngày 25/11/2022 của Toà án nhân dân huyện L H đối với bị cáo Phạm Thanh Tân.

QUYẾT ĐỊNH:

Sửa chữa bản án số 77/2022/ HS-ST ngày 25/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện L H như sau:

1/ Tại dòng thứ 6 từ trên xuống trang 4 bản án ghi: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Thanh Tân 01(Một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/7/2022.

Nay sửa chữa như sau: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Thanh Tân 01(Một) năm 06 (sáu) **tháng** tù. Thời **hạn** tù tính từ ngày 12/7/2022.

Nơi nhận:

- TAT;
- VKS. H,T ;
- CC. THA H;
- Sở Tư pháp;
- CQCSĐT L H;
- Phòng h sơ CAVL;
- Bị cáo;
- UBND xã Hoà Phú, LH, VL;
- Nhà tạm giữ L H;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Trí Trường

